

Số: /BC-CTK

Lai Châu, ngày 25 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2023 tỉnh Lai Châu

Tại thời điểm cuối năm 2023, các tổ chức quốc tế điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 theo các hướng khác nhau và đều thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng năm 2022. Cụ thể, Liên minh châu Âu (EU) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 3,1%, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5/2023; Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 3,0%, giữ nguyên so với dự báo tháng 7/2023; Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng trưởng 2,9%, điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2023; Fitch Ratings(FR) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 2,9%, cao hơn 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2023; Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định tăng trưởng toàn cầu đạt 2,1% năm 2023, giữ nguyên so với dự báo trong tháng 6/2023.

Đối với Việt Nam, các tổ chức quốc tế đều hạ dự báo tăng trưởng so với các báo cáo trước đây. Theo Báo cáo triển vọng phát triển châu Á phát hành tháng 12/2023, ADB dự báo tăng trưởng năm 2023 của Việt Nam đạt 5,2%, điều chỉnh giảm 0,6 điểm phần trăm so với dự báo tháng 9/2023. Cả WB và IMF đều dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 4,7% năm 2023, tuy nhiên WB điều chỉnh giảm 1,3 điểm phần trăm so với dự báo tháng 6/2023 và IMF điều chỉnh giảm 1,1 điểm phần trăm so với dự báo tháng 4/2023.

Đối với Lai Châu, đứng trước những khó khăn do ảnh hưởng của tình hình thế giới biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường từ các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại; trong nước nền kinh tế phục hồi chưa bền vững, tăng trưởng thấp, lạm phát ở mức cao... đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong tỉnh. Bên cạnh đó thời tiết diễn biến bất thường, khô hạn, nắng nóng kéo dài; mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, năm 2023 kinh tế tiếp tục phục hồi và phát triển. Kết quả cụ thể các ngành, lĩnh vực như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

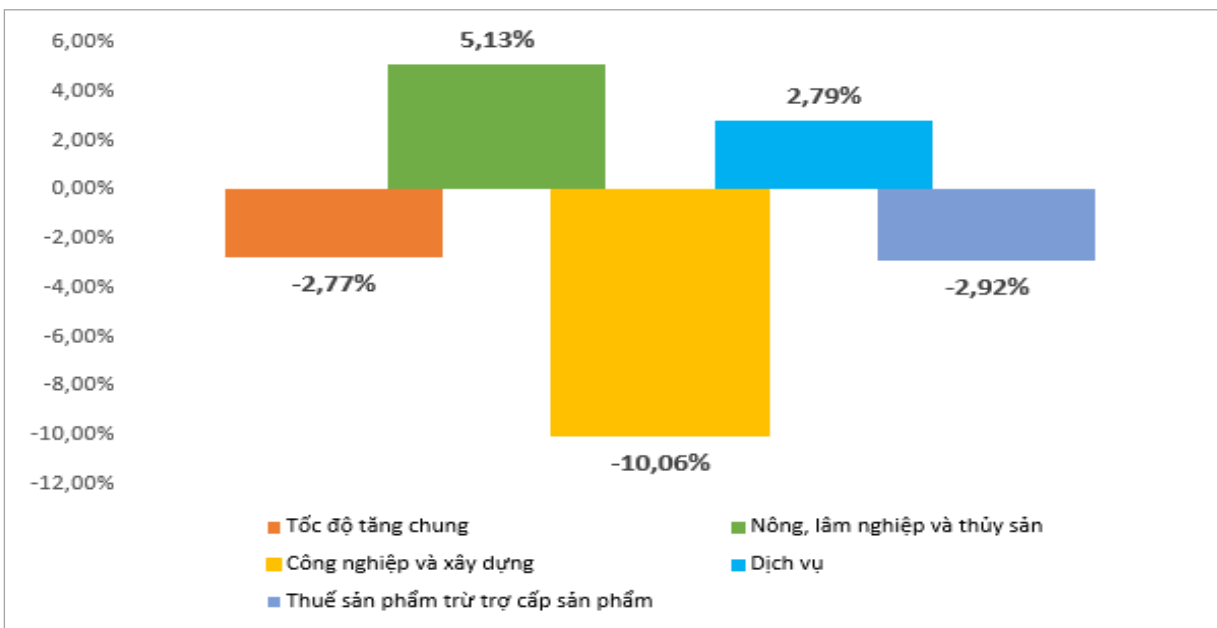
1. Tăng trưởng kinh tế

Ước tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh năm 2023 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 13.739.013 triệu đồng, giảm 2,77%, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,13% so với cùng kỳ, đóng góp 0,73 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng giảm 10,06% so với cùng kỳ, đóng góp -4,32 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 2,79% so với cùng kỳ, đóng góp 1,01 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 2,92% so với cùng kỳ, đóng góp -0,19 điểm phần trăm.

Mức tăng trưởng kinh tế năm 2023 giảm 2,77% chủ yếu từ ngành sản xuất và phân phối điện chiếm tỷ trọng 27,11% tổng sản phẩm trên địa bàn, giảm 15,73% so với cùng kỳ năm trước. Trong những tháng đầu năm nắng nóng kéo dài trên diện rộng đã làm cho lượng nước dự trữ tại các hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh ở mức nước thấp làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành các nhà máy thủy điện, sản lượng điện trong năm giảm sâu so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên một số ngành tăng trưởng cao so với cùng kỳ như ngành khai khoáng tăng 22,32%, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,05%, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 7,57%, hoạt động tài chính và ngân hàng tăng 9,49%; một số ngành chiếm tỷ trọng lớn như nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 15,47% GRDP, tăng 5,13%; xây dựng chiếm 11,19% GRDP, tăng 4,13%.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14,52% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 39,12% GRDP; khu vực dịch vụ chiếm 39,82% GRDP; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,54% GRDP.

Tăng trưởng GRDP năm 2023 (So với năm trước)



2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2023, tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh chịu nhiều ảnh hưởng do giá cả vật tư đầu vào tăng cao. Ngành chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi trâu, ngựa, dê gặp khó khăn trong việc mở rộng quy mô, đầu tư tái đàn do tình hình giá thức ăn ở mức cao ngoài ra khu chăn thả bị thu hẹp trong khi giá sản phẩm chăn nuôi không tăng. Tuy nhiên, ngành thủy sản tăng trưởng cao do mở rộng diện tích nuôi trồng cá bể bòn và lồng bè. Lâm nghiệp công tác trồng và bảo vệ rừng được thực hiện nghiêm ngặt. Với sự tham gia góp sức của nhân dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các ngành trên địa phương năm 2023 ngành nông nghiệp đã thu được một số kết quả chủ yếu sau:

2.1. Nông nghiệp

Cây hàng năm

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm năm 2023 đạt 68.370 ha giảm 1,27% so với chính thức năm trước, trong đó:

* Cây lương thực có hạt: Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt cả năm ước đạt 51.017 ha giảm 2,86%, tổng sản lượng lương thực cả năm ước đạt 225.000 tấn giảm 1,55% so với chính thức năm trước.

- Cây Lúa: Tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm ước đạt 31.393 ha giảm 1,82% so với chính thức năm trước. Diện tích giảm chủ yếu ở diện tích lúa nương do chuyển đổi mục đích sang trồng cây lâu năm và cây hàng năm khác cho giá trị kinh tế cao hơn. Sản lượng lúa cả năm ước đạt 152.405 tấn, giảm 0,61% so với năm trước, giảm do diện tích giảm. Năng suất ước đạt 48,55 tạ/ha.

+ Diện tích lúa ruộng đạt 29.903 ha giảm 0,12% so với chính thức năm trước. Diện tích giảm ở hầu hết các huyện và thành phố do một số diện tích đã thực hiện gieo mạ nhưng thiếu nước không thực hiện cấy được, đã chuyển sang trồng cây hoa màu và một số huyện chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang cây khác mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn như: cây ớt ngọt, khoai sọ...

+ Diện tích lúa nương đạt 1.490 ha, giảm 26,83% so với chính thức năm trước. Lúa nương là cây trồng cho năng suất thấp, đem lại lợi ích kinh tế không cao nên những năm gần đây bà con giảm dần diện tích lúa nương để đầu tư vào cây trồng khác cho năng suất và lợi ích cao hơn như: Cây lạc, dong giềng... Sản lượng thu hoạch đạt 1.844 tấn giảm 24,12%; năng suất đạt 12,38 tạ/ha.

- Cây Ngô: Diện tích gieo trồng cả năm ước đạt 19.624 ha giảm 4,47% so với chính thức năm trước. Diện tích ngô giảm ở hầu hết các huyện Tam Đường, Thành Phố, Mường Tè, Phong Thổ, Than Uyên, Tân Uyên, do diện tích đất nương đã bạc màu không đem lại hiệu quả kinh tế nên bà con chuyển sang trồng cây chè, dong riềng, ớt ngọt, chanh leo... đem lại hiệu quả kinh tế cao góp phần xóa

đổi giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân. Sản lượng cả năm ước đạt 72.595 tấn, giảm 3,47% so với năm trước. Năng suất đạt 36,99 tạ/ha.

Cây lâu năm

Năm 2023, tổng diện tích trồng cây lâu năm trên địa bàn tỉnh đạt 38.457 ha tăng 5,20% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích tăng cao ở một số cây trồng chính như: Chanh leo, mắc ca, chè, dứa, lê/mắc cạp... do phù hợp với điều kiện khí hậu và đem lại hiệu quả kinh tế cao nên bà con tiếp tục mở rộng diện tích trồng mới. Trong đó, diện tích cho sản phẩm đạt 24.329 ha. Sản lượng thu hoạch đạt 118.494 tấn.

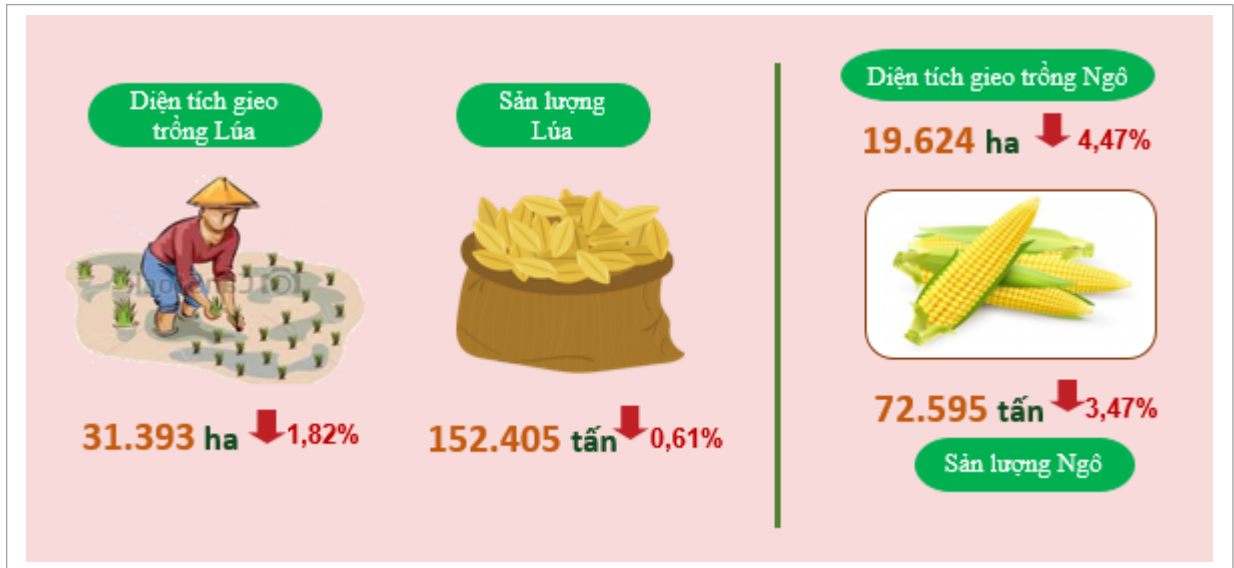
Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả đạt 15.615 ha tăng 10,61% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng cao tập trung ở nhóm cây mắc ca. Nguyên nhân tăng chủ yếu do có chính sách hỗ trợ của nhà nước về phát triển cây mắc ca ở huyện Tam Đường, Tân Uyên, Thuận Uyên, Phong Thổ; Tổng diện tích cây ăn quả thu hoạch cho sản phẩm đạt 6.175 ha. Sản lượng thu hoạch đạt 52.794 tấn. Trong đó: Xoài: Diện tích xoài đạt 1.536 ha ổn định so với cùng kỳ năm trước; sản lượng xoài đạt 1.797 tấn tăng 46,79% sản lượng tăng do diện tích cho thu hoạch tăng đồng thời diện tích thu bói năm trước năm nay đã ổn định và cho năng suất cao hơn. Chuối: Diện tích chuối đạt 3.769 ha giảm 0,87% so với cùng kỳ năm trước, diện tích chuối giảm chủ yếu ở huyện Phong Thổ do diện tích chuối già cỗi năng suất thấp bà con chặt chuyển sang trồng cây lạc, dong riềng. Sản lượng chuối đạt 38.090 tấn tăng 1,62%; sản lượng chuối tăng nhẹ do một số diện tích trồng mới đã cho thu hoạch.

Cây cao su: Diện tích cao su đạt 12.927 ha. Sản lượng cao su đạt 10.100 tấn tăng 21,91% so với cùng kỳ năm trước, do diện tích cao su đến thời kỳ lấy mủ tăng và một số diện tích đã cho thu mủ từ các năm trước năm nay ổn định và cho năng suất cao hơn. Số diện tích trên hiện đang được các công ty cao su đầu tư chăm sóc theo đúng kỹ thuật, kết hợp với điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp nên cây cao su hiện đang phát triển tốt.

Cây chè: Diện tích chè đạt 9.795 ha tăng 4,35% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng chủ yếu ở huyện Sìn Hồ, Thuận Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ do dự án trồng chè đang được triển khai. Sản lượng đạt 55.056 tấn tăng 6,23% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tăng do diện tích chè cho sản phẩm tăng 578 ha so với cùng kỳ năm trước. Năng suất chè đạt 73,31 tạ/ha.

Tỉnh tiếp tục chỉ đạo phát triển cây dược liệu, tập trung vào những cây có lợi thế, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh; ban hành Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và sơ chế, bảo quản Sâm Lai Châu; thực hiện 03 mô hình gây trồng trên 21.000 cây; được Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng Sâm Lai Châu.

Diện tích và Sản lượng một số cây trồng năm 2023
So với năm trước



Chăn nuôi

Được sự quan tâm của các cấp các ngành trong tỉnh với những chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi đàn gia súc có trọng tâm, chuyển dần phương thức từ nông hộ, thả rông sang hướng kiểm soát; cải tạo đàn, cung cấp giống chất lượng; đồng thời tổ chức các phương án thu gom chất thải chăn nuôi.

* Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm 15/12/2023

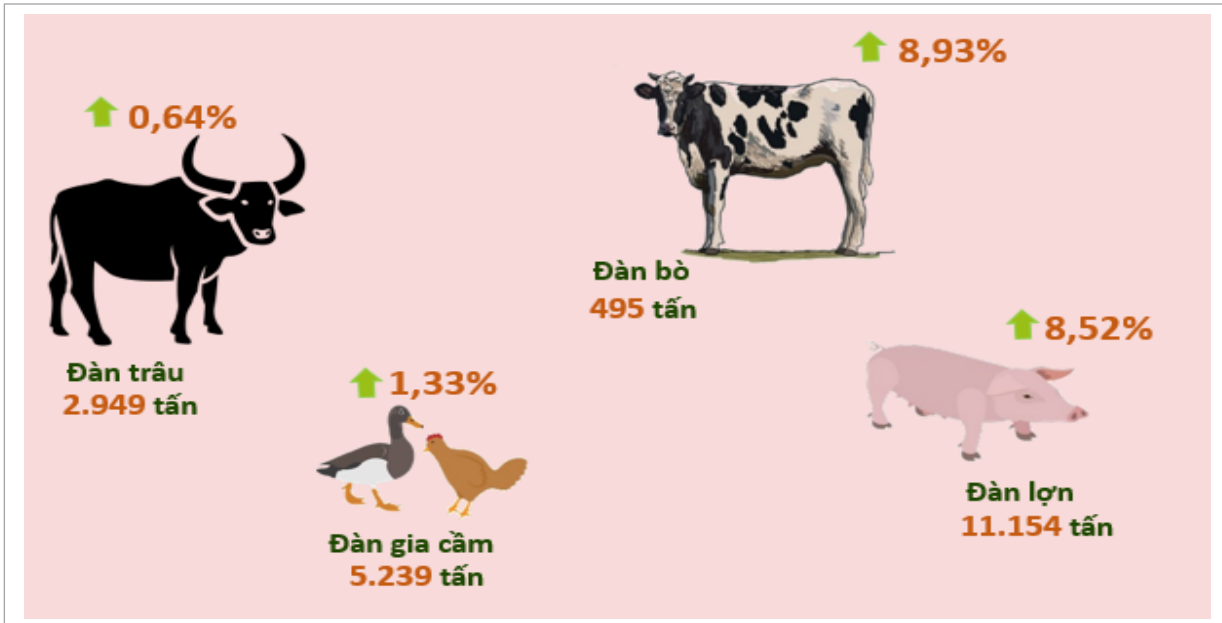
	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi xuất năm 2023 (Tấn)	Sản lượng so với cùng kỳ năm trước (%)
Trâu	93.175	100,06	2.949	100,64
Bò	25.823	104,41	495	108,93
Lợn	234.160	107,08	11.154	108,52
Gia cầm	1.872.000	103,62	5.239	101,33
<i>Trong đó: Gà</i>	1.436.000	103,87	3.112	101,16

Đàn bò phát triển khá do được hỗ trợ vốn, kỹ thuật chăn nuôi và có thị trường tiêu thụ tốt, người chăn nuôi có lãi. Ngoài ra còn có các chương trình, dự án hỗ trợ bò sinh sản cho người chăn nuôi để xóa đói, giảm nghèo như: chương trình 30a, chương trình quốc gia nông thôn mới, chương trình dự án giảm nghèo hỗ trợ hộ nghèo và hộ gia đình chính sách. Số lượng đàn lợn tăng cao do người dân bắt đầu có xu hướng nuôi trở lại. Sản lượng bò, lợn tăng mạnh do giá cả ổn định, nhu cầu tiêu dùng về các sản phẩm bò, lợn tăng cao. Bên cạnh đó, các sản

phẩm thịt sấy đạt tiêu chuẩn OCOP tạo nên thương hiệu, người dân yên tâm sử dụng và được tiêu thụ rộng rãi trên nhiều thị trường.

Ngoài các sản phẩm chăn nuôi trên, sản phẩm mật ong cho giá trị kinh tế cao. Toàn tỉnh có khoảng 1.670 cơ sở nuôi ong (06 hợp tác xã và 1.664 hộ gia đình) với 19.546 đàn ong; 08 sản phẩm mật ong đạt tiêu chuẩn OCOP, 03 hợp tác xã liên kết tiêu thụ mật ong.

Sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu năm 2023 So với năm trước



* Tình hình dịch bệnh

Các cơ quan chuyên ngành tiếp tục chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật có hiệu quả với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp thực hiện đồng bộ biện pháp quản lý, giám sát dịch bệnh đến tận tổ, bản, tiểu khu hộ gia đình.

Tổng số chó bị tiêu hủy 84 con/17 lượt ổ dịch tại 29 bản, tổ dân phố/16 xã, phường, thị trấn của 06 huyện¹; Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn 06 ổ dịch² Đại động vật chưa công bố hết dịch (các ổ dịch đã qua 21 ngày tính từ con chó cuối cùng bị tiêu hủy do mắc bệnh, nghi mắc bệnh). Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP): Tổng số lợn tiêu hủy năm 2023 là 1.132 con/46.514 kg của 176 hộ/29 bản, tổ dân phố/11 xã, thị trấn thuộc 06 huyện³; Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn

¹ Mường Tè (thị trấn, xã Mường Tè), Nậm Nhùn (xã Hua Bum, Nậm Hàng, Nậm Ban), Phong Thổ (Thị trấn, Mường So, Hoàng Thèn, Khổng Lào, Bản Lang bị tái lại lần 2 trong năm), Tam Đường (Bản Giang) và Thành phố (phường Quyết Tiến, Đoàn Kết, Tân Phong và xã San Thành), Tân Uyên (thị trấn).

² Tại các xã Bản Lang, Mường So, Mường Tè, San Thành, phường Quyết Tiến, phường Đoàn Kết, phường Tân Phong và thị trấn Tân Uyên.

³ Nậm Nhùn (Hua Bum, Thị trấn), Phong Thổ (Sì Lờ Lầu, Thị trấn), Tam Đường (Nà Tăm), Sin Hồ (Pa Tần, Chăn Nưa), Mường Tè (Ka Lăng, Can Hồ, Bum Nưa) và Thành phố Lai Châu (Sùng Phài)

04 ổ dịch⁴ chưa công bố hết dịch. Bệnh Nhiệt thán xảy ra từ ngày 22/5/2023 đến ngày 16/7/2023 tại 14 hộ chăn nuôi thuộc 03 bản của xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ; Tổng số chết, tiêu hủy 18 con trâu, bò (17 con trâu, 01 con bò), trọng lượng tiêu hủy 3.059 kg; UBND huyện Sìn Hồ đã ban hành quyết định công bố hết dịch trên địa bàn xã Chăn Nưa.

2.2. Lâm nghiệp

Diện tích rừng hiện có tiếp tục được bảo vệ tốt, tỷ lệ che phủ rừng được nâng lên. Công tác trồng rừng mới được người dân hưởng ứng nhiệt tình nên diện tích trồng rừng vượt kế hoạch 10,9%.

Trong những tháng mùa mưa thời tiết khá thuận lợi cho công tác trồng rừng, các huyện đã chủ động triển khai nhanh công tác trồng rừng mới. Đến nay công tác trồng rừng mới năm 2023 ở các địa phương đã kết thúc, diện tích rừng trồng mới đạt 2.494 ha giảm 13,34% so với cùng kỳ năm trước. Các loại cây trồng mới chủ yếu gồm: Quế, Sơn tra, cây gỗ lớn. Rừng phòng hộ trồng mới đạt 95 ha, giảm 62,26% so cùng kỳ năm trước là do chưa giao cụ thể nên chưa thực hiện được công tác trồng rừng mới. Ngoài diện tích rừng được trồng tập trung, toàn tỉnh trồng được 23,7 nghìn cây phân tán, giảm 0,38% so với cùng kỳ năm trước.

Ươm giống cây lâm nghiệp được khoảng 395 nghìn cây, được thực hiện ở huyện Tam Đường và Than Uyên với nhu cầu tiêu thụ giảm nên các cơ sở cũng giảm diện tích và số lượng cây trồng. Đến nay các Ban Quản lý rừng phòng hộ và các đơn vị cung ứng đặt tại tỉnh đã cung ứng được số lượng lớn cây giống phục vụ cho việc trồng rừng mới.

Khai thác gỗ và lâm sản

Khai thác gỗ năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 6.671 m³ gỗ các loại, tăng 0,23% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác chủ yếu tại rừng trồng và cây lâm nghiệp trồng phân tán (như cây Keo, Thông...)

Sản lượng củi khai thác ước đạt 332.750 ste, tăng 0,53% so với cùng kỳ năm trước. Số lượng củi trên được khai thác chủ yếu để làm chất đốt phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của nhân dân.

Thiệt hại rừng: Năm 2023, tổng số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng đã phát hiện là 165 vụ, trong đó: Phá rừng trái luật 69 vụ (diện tích thiệt hại 28 ha); khai thác rừng trái pháp luật 07 vụ; mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 33 vụ; tàng trữ lâm sản trái pháp luật 20 vụ; Vi phạm quy định về PCCCR gây cháy rừng 31 vụ; Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ lâm sản: 03 vụ; Vi phạm các quy định chung của

⁴ Sìn Hồ (Chăn Nưa); Mường Tè (Ka Lăng, Bum Nưa) và thành phố Lai Châu (Sùng Phài), trong đó chỉ có ổ dịch ở xã Bum Nưa, Chăn Nưa chưa qua 21 ngày.

nhà nước về bảo vệ rừng: 02 vụ. Ngoài ra, đã phối hợp với các tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng được 1.098 đợt tuần tra, kiểm tra, kết quả đã phát hiện 19 vụ vi phạm các quy định chung của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

2.3. Thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản nước ngọt năm 2023 là 1.023 ha, tăng 2,25% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên diện tích nuôi trồng thủy sản hiện nay đang có sự dịch chuyển từ nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến sang hình thức nuôi thâm canh và bán thâm canh chủ yếu tại Thành phố Lai Châu và huyện Tân Uyên đem lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con nhân dân. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản như: Sử dụng guồng nước tạo oxy cho cá, ít thay nước; sử dụng hoàn toàn từ thức ăn bên ngoài (thức ăn viên đơn thuần kết hợp với thức ăn tươi sống); mật độ thả tăng gấp 5-10 lần so với hình thức nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến đem lại năng suất cao gấp 3-4 lần; việc khai thác tiềm năng thế mạnh mặt nước trên các lòng hồ thủy điện để nuôi cá lồng được đẩy mạnh.

Sản lượng thủy sản năm 2023 tỉnh Lai Châu ước đạt 3.348 tấn, tăng 10,24% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 3.029 tấn tăng 11,65% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng do chuyển đổi hình thức chăn nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, diện tích nuôi ao và nuôi lồng bè, bể bồn tăng, bà con nhân dân mở rộng thêm diện tích để nuôi trồng (chuyển đổi diện tích trồng lúa có năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản). Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 319 tấn giảm 1,60% so với cùng kỳ năm trước, do thời tiết nắng nóng kéo dài, lượng nước tại các con sông không nhiều, nên việc khai thác đánh bắt cá còn gặp nhiều khó khăn.

3. Sản xuất công nghiệp

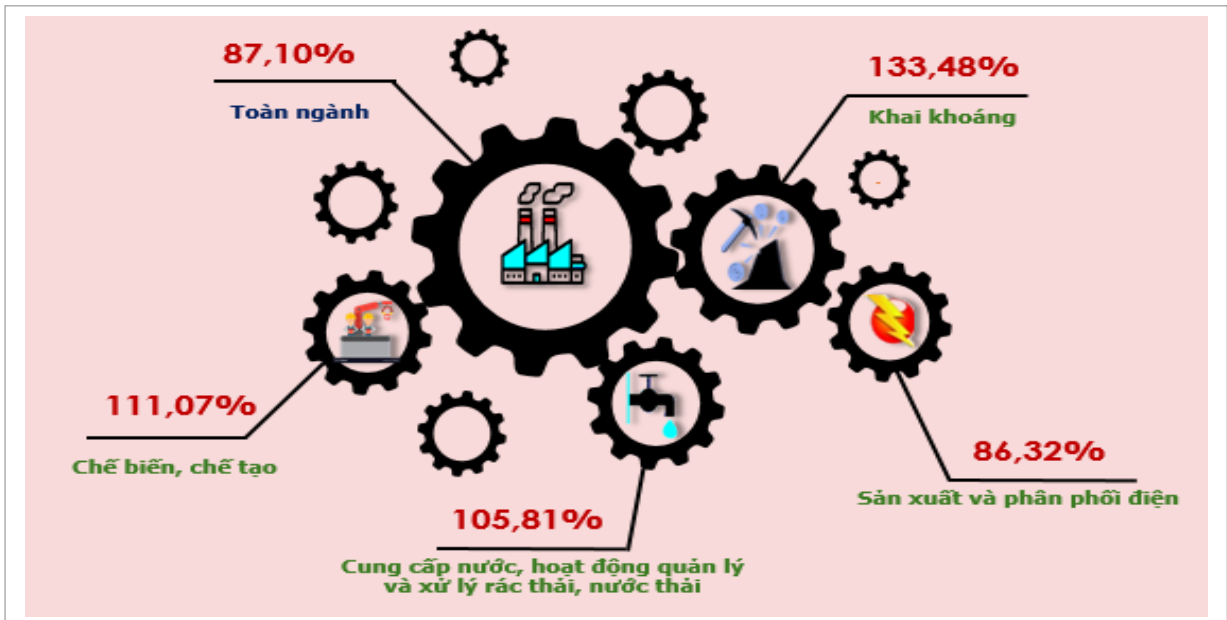
Năm 2023, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh diễn ra trong bối cảnh có những khó khăn và thuận lợi đan xen. Thời tiết nắng nóng kéo dài vào tháng 4, tháng 5, lượng mưa ít nhiều hồ thủy điện đã xuống mực nước chết, nhiều nhà máy thủy điện phải hoạt động cầm chừng hoặc dừng phát điện, sản lượng điện giảm sâu, tuy nhiên đối với một số ngành công nghiệp như khai khoáng thì đây là một thuận lợi tăng sản lượng khai thác. Năm 2023 ngành du lịch của tỉnh phát triển mạnh giới thiệu và quảng bá đặc trưng bản sắc dân tộc tỉnh Lai Châu đến với du khách được thể hiện qua các trang phục dân tộc nên ngành dệt và sản xuất trang phục tăng mạnh. Bên cạnh đó, Lai Châu có lợi thế về địa hình, thổ nhưỡng phát triển các sản phẩm nông nghiệp như cây chè và ngành công nghiệp chế biến chè phát triển mạnh.

Tháng 12/2023 thời tiết hanh khô thuận lợi cho các ngành sản xuất công nghiệp khai khoáng và công nghiệp chế biến, chế tạo hoạt động ngoài trời; để

phục vụ cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng vào tháng cuối năm một số thủy điện lớn như: thủy điện Lai Châu, Bản Chát có kế hoạch xả nước phát điện. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 12/2023 ước tăng 100,38% so với tháng trước và tăng 155,85% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính là do chỉ số sản xuất ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 105,72% so tháng trước, tăng 160,53% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh năm 2023 là 87,10%, giảm 12,90% so với cùng kỳ năm trước. Mức giảm chỉ số (IIP) so với cùng kỳ năm trước là do mức giảm của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 133,48%, tăng 33,48% so với năm trước; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 111,07%, tăng 11,07% so với năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 86,32%, giảm 13,68% so với năm trước; Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 105,81%, tăng 5,81% so với năm trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 So với năm trước



Chỉ số sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 12 và năm 2023

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 12/2023 so với cùng kỳ	Năm 2023 so với cùng kỳ
Đá xây dựng khác	182,10	134,12
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà))	319,08	104,59

số nhóm ngành tăng như sau: Nhóm lương thực, thực phẩm tăng 5,28% so với tháng trước, tăng 1,25% so với cùng kỳ năm trước; Hàng may mặc tăng 7,36% so với tháng trước, tăng 3,12% so cùng kỳ năm trước; Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 2,73% so tháng trước, tăng 8,96% so cùng kỳ năm trước; Gỗ và vật liệu xây dựng tăng 4,47% so tháng trước, tăng 2,12% so cùng kỳ năm trước; Đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 9,25% so với tháng trước, tăng 1,34% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2023 ước đạt 7.197.499 triệu đồng, tăng 11,27% so với cùng kỳ năm trước. Tăng cao so với cùng kỳ năm trước do năm nay diễn ra nhiều các sự kiện văn hóa, thể thao, đã thu hút du khách trong và ngoài tỉnh đến thăm quan và trải nghiệm; ngoài ra các hoạt động xúc tiến thương mại trung bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản địa phương được triển khai tích cực; hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá được thông suốt; hoạt động xây dựng, giải ngân vốn đầu tư xây dựng được triển khai tích cực... đã tác động đến tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng cao.

* Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 12/2023 ước đạt 54.634 triệu đồng, tăng 4,19% so tháng trước, tăng 24,55% so cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng do nhu cầu sử dụng dịch vụ trong tháng cao như dịch vụ cưới hỏi, hội nghị, liên hoan, tổng kết cuối năm làm tăng dịch vụ ăn, uống trong tháng. Tăng so với cùng kỳ năm trước do năm nay trong tháng 12 diễn ra tuần du lịch văn hóa ở một số huyện các nhà nghỉ, khách sạn hoạt động 100% công suất; các nhà hàng, quán ăn tại các địa phương diễn ra tấp nập.

* Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành năm 2023 ước đạt 610.120 triệu đồng, tăng 19,27% so cùng kỳ năm trước. trong đó: Dịch vụ lưu trú ước đạt 68.298 triệu đồng, tăng 35,27% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ ăn uống ước đạt 536.826 triệu đồng, tăng 17,58% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ lữ hành ước đạt 4.996 triệu đồng, tăng 10,78% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2023 ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch tăng trưởng mạnh do diễn ra nhiều các sự kiện văn hóa, thể thao, đã thu hút du khách trong và ngoài tỉnh đến thăm quan và trải nghiệm.

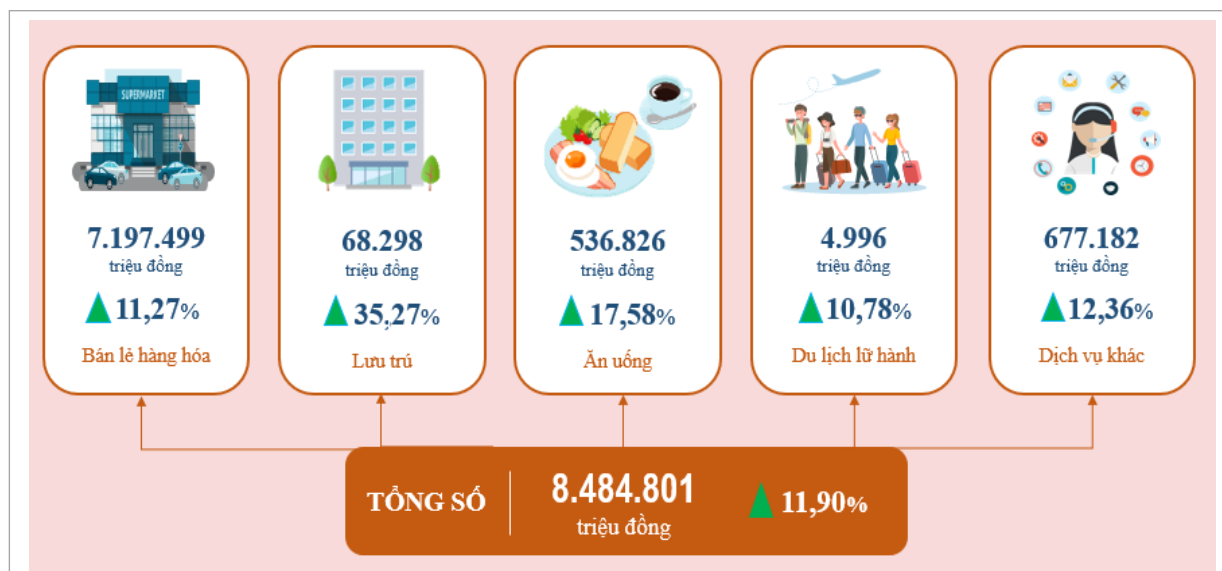
* Năm 2023 lượt khách phục vụ ước đạt 442.074 lượt, tăng 34,70% so với cùng kỳ năm trước. Lượt khách du lịch theo tour ước đạt 969 lượt khách tăng 29,72% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến thời điểm hiện tại mạng lưới khách sạn có 34 khách sạn tăng 02 khách sạn so cùng kỳ năm trước, trong đó khách sạn 3 sao trở lên 4 khách sạn, số phòng khách sạn, lưu trú là 1.153 phòng, tăng 4,82% so với cùng kỳ năm trước; công suất sử dụng phòng ước đạt 65%. Tổng số nhà hàng 145 cơ sở, tăng 05 cơ sở so với cùng kỳ năm trước.

* Doanh thu hoạt động dịch vụ khác tháng 12/2023 ước đạt 61.755 triệu đồng, tăng 6,55% so tháng trước, tăng 6,42% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế năm 2023 doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 677.182 triệu đồng, tăng 12,36% so với cùng kỳ năm trước. Tăng chủ yếu do một số hoạt động sau: Người lao động có nhu cầu việc làm đã được các công ty, trung tâm giới thiệu việc làm giải quyết tốt, tạo ra được nguồn thu lớn cho hoạt động này, tăng 13,96% so với cùng kỳ năm trước; Các dự án, công trình, nhà ở hoàn thành hoạt động dịch vụ vệ sinh công trình, cảnh quan, nhà cửa ngày càng được sử dụng nhiều hơn và đang có xu hướng phát triển mạnh, tăng 18,71% so với cùng kỳ năm trước; Bên cạnh đời sống vật chất được nâng cao thì song song là đời sống tinh thần được nâng lên, vì vậy hoạt động dịch vụ phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, thể dục thể thao ngày càng phát triển mạnh đã tạo ra doanh thu tăng 29,07% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2023

So với năm trước



4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Tổng doanh thu vận tải tháng 12/2023 ước đạt 32.167 triệu đồng, tăng 6,37% so với tháng trước, tăng 5,02% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu trong tháng tăng so với tháng trước chủ yếu thu từ hoạt động dịch vụ vận tải hàng hóa tăng, trong tháng cuối năm nhu cầu vận tải hàng hóa phục vụ các công trình xây dựng, cung ứng nguyên, nhiên vật liệu, hàng hóa đầu vào cho quá trình sản xuất chuẩn bị cho dịp tết nguyên đán tác động làm tăng doanh thu vận tải tháng.

Tổng doanh thu vận tải năm 2023 ước đạt 343.276 triệu đồng, tăng 10,88% so với cùng kỳ năm trước, tăng do trong năm diễn ra nhiều các sự kiện như tuần văn hóa thể thao và du lịch, ngày hội Văn hóa các dân tộc có số dân dưới 10.000 người, giải Marathon Báo tiền phong, các dịp nghỉ lễ kéo dài, kỳ nghỉ hè dài... đã làm tăng doanh thu ngành vận tải. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt

110.174 triệu đồng, tăng 11,71% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 221.050 triệu đồng, tăng 10,35% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 7.145 triệu đồng, tăng 14,78% so với cùng kỳ năm trước; bưu chính, chuyển phát ước đạt 4.906 triệu đồng.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển năm 2023:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 1.326 nghìn HK, tăng 8,84% so với cùng kỳ năm trước;

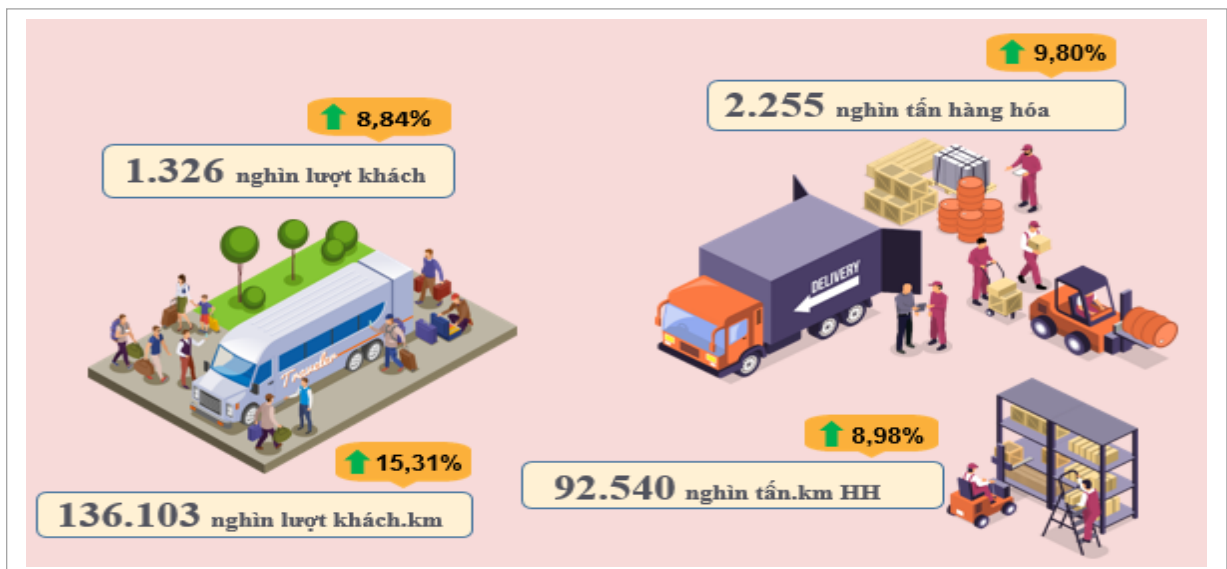
- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 136.103 nghìn lượt HK.km, tăng 15,31% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 2.255 nghìn tấn, tăng 9,80% so với cùng kỳ năm trước;

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 92.540 nghìn tấn.km, tăng 8,98% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hóa vận chuyển, luân chuyển năm 2023

So với năm trước



4.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Năm 2023 hoạt động xuất nhập khẩu luôn được tỉnh đặc biệt quan tâm. Trong năm tỉnh phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương: Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, kết nối chuỗi giá trị sản xuất Việt Nam - Trung Quốc; tổ chức các điểm cầu Hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống thương vụ Việt Nam ở nước nhằm kết nối xúc tiến xuất khẩu các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh; giới thiệu, quảng bá sản phẩm chè Kim Tuyên, chè Sen Cha, chè Oolong của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển chè Tam Đường và sản phẩm miến dong của Hợp tác xã Nông nghiệp và dịch vụ Bình Lư tại thị trường Mỹ, Braxin, EU.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn năm 2023 ước đạt 38,31 triệu USD, bằng 100,0% kế hoạch năm, giảm 13,3% so với năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu hàng hóa của địa phương đạt 8,43 triệu USD, vượt 0,3% kế hoạch năm, giảm 6,7% so với năm trước (mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm chè 3.682,5 tấn tương ứng 7,19 triệu USD); Giá trị hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 21,98 triệu USD, bằng 84,2% kế hoạch năm, giảm 30,3% so với cùng kỳ năm trước (hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là thiết bị thủy điện 20,94 triệu USD).

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2023

So với năm trước



4.4. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Năm 2023, hoạt động cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư tiếp tục được quan tâm. Thành lập Tổ công tác đặc biệt của Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; đồng thời duy trì hoạt động của các tổ công tác đã thành lập, thường xuyên rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Tình hình đăng ký kinh doanh, thu hút đầu tư đạt được nhiều kết quả tích cực: Cấp đăng ký thành lập mới 135 doanh nghiệp⁵ với tổng vốn đăng ký 3.770 tỷ đồng, bằng 87,1% kế hoạch, giảm 52 doanh nghiệp so với năm 2022; nâng tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh lên 1.944 doanh nghiệp, trong đó lũy kế có 1.638 doanh nghiệp kê khai thuế; giải thể 60 doanh nghiệp; tạm ngừng hoạt động 72 doanh nghiệp. Thành lập 26 hợp tác xã (HTX), bằng 86,7% kế hoạch, giảm 43 HTX so với năm 2022; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 415 HTX, trong đó có 335

⁵ Phân theo lĩnh vực hoạt động: Xây dựng 29 DN; Thương mại và dịch vụ 69 DN; nông lâm nghiệp 18 DN; công nghiệp chế tạo 19 DN.

HTX hoạt động sản xuất kinh doanh; giải thể 20 HTX; tạm ngừng hoạt động 80 HTX.

Quyết định chủ trương đầu tư 20 dự án với vốn đăng ký đầu tư 3.379 tỷ đồng, tăng 02 dự án so với năm 2022; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 37 dự án; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 03 dự án. Lũy kế trên địa bàn tỉnh có 297 dự án với tổng vốn đầu tư 142.337 tỷ đồng.

Tình hình doanh nghiệp năm 2023

So với năm trước



II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

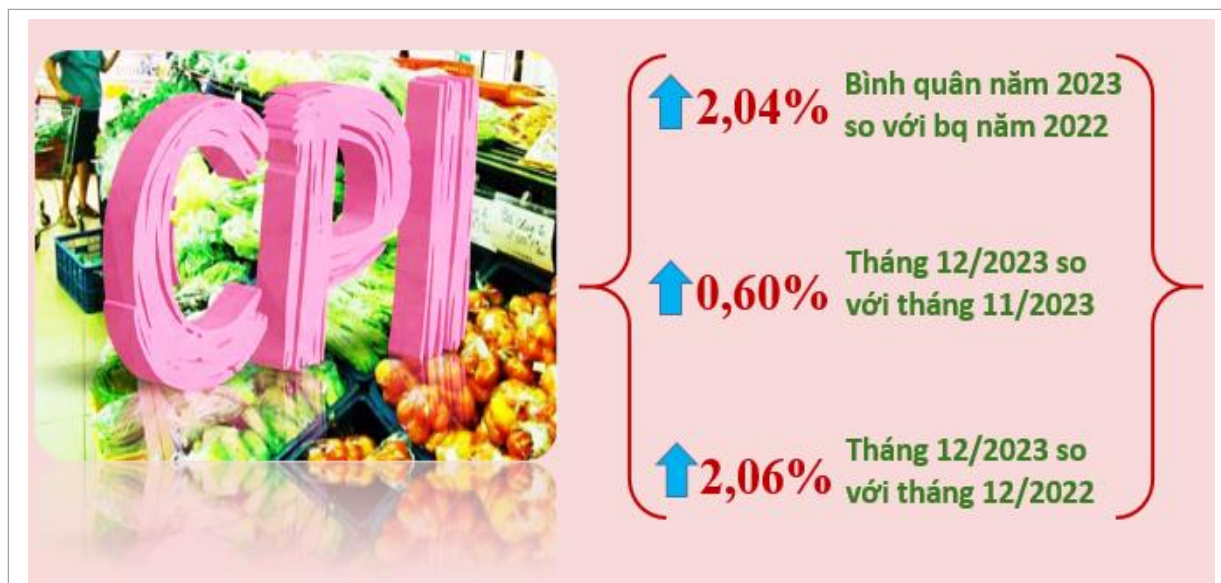
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng 0,60% so với tháng trước; tăng 2,06% so với cùng kỳ năm trước và tăng 10,25% so với kỳ gốc 2019. Nguyên nhân chủ yếu làm tăng chỉ số giá trong tháng là do nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 9,59% so với tháng trước áp dụng giá dịch vụ y tế mới theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Chỉ số giá (CPI) bình quân năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng 2,04%, tăng chủ yếu do nhóm dịch vụ giáo dục tăng 11,41% (do điều chỉnh giá học phí tăng), nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 4,00% (do giá nhập đầu vào, giá nguyên vật liệu sản xuất, chi phí vận chuyển tăng).

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh bình quân năm tăng 1,89% so với năm trước do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng chỉ bán lẻ bình quân năm trên địa bàn tỉnh ở mức 6.833.000 đồng/chỉ.

Chỉ số giá đô la mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm tăng 1,73% so với năm trước. Giá bình quân năm 1USD = 23.991 VNĐ.

CPI tháng 12 và năm 2023



2. Đầu tư, xây dựng

Năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc, tăng cường các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, tập trung tối đa nhân lực, vật lực, triển khai đồng bộ, xuyên suốt các giải pháp; theo dõi kế hoạch vốn chặt chẽ, thực hiện phân bổ chi tiết, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 phù hợp theo quy định để đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2023. Tuy nhiên đến nay tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp, hiện vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nguyên nhân chủ yếu do công tác giải phóng mặt bằng gặp khó khăn; thủ tục đầu tư còn vướng mắc liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất...

2.1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh năm 2023 ước đạt 12.020.782 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng nhẹ, tăng 1,65%. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.737.365 triệu đồng, chiếm 39,41% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 7,07%, tăng là do kế hoạch nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước tăng; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 7.283.417 triệu đồng, chiếm 60,59% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,59%, nguyên nhân vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước giảm chủ yếu là vốn đầu tư từ các dự án thủy điện (chiếm 34,38% tỷ trọng vốn đầu tư toàn xã hội), các công trình thủy điện với tổng mức đầu tư lớn đang trong quá trình hoàn thiện nên giá trị đầu tư giảm mạnh.

Hiện nay khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có duy nhất một đơn vị là Công ty liên doanh đá Lai Châu, trong năm 2023 không có đầu tư.

* Một số các dự án, công trình lớn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ước thực hiện năm 2023 (Triệu đồng)
Hạ tầng thiết yếu Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng	200.000	60.500
Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0-Km21, huyện Tân Uyên	270.000	89.867
Nâng cấp đường giao thông Nậm Lăn - Mốc 17, huyện Mường Tè	190.000	62.225
Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Cấn Co, Lùng Thàng...	147.000	70.775
Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Nậm Cha, Nậm Hăn, Nậm Mạ huyện Sìn Hồ	183.000	99.450
Nâng cấp cải tạo đường tỉnh 128	350.000	53.600
Khu liên hợp thể thao tỉnh Lai Châu	190.000	45.000
Đường hành lang biên giới Phong Thổ - Bát Xát Lào Cai	300.000	95.728
Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sìn - Mường So)	340.000	109.182
Dự án đầu tư cải kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía bắc	2.100.000	389.460
Thủy điện Pắc Ma	6.072.640	441.023
Thủy điện Nậm Páng 2	410.000	280.724
Thủy điện Vàng Ma Chải 2	646.460	201.017
Thủy điện Nậm Cùm 3	1.893.260	259.660
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2	919.090	397.390
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2A	869.620	486.238
Thủy điện Đông Pao	283.040	154.496
Thủy điện Thọ Gụ 1	357.000	174.364
Thủy điện Thọ Gụ	994.000	169.840

2.2. Xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2023 (theo giá hiện hành) ước đạt 8.446.620 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,34%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2023 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 5.320.440 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,90%.

Trong năm 2023, tỉnh đã tập trung chỉ đạo và phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các Sở, ngành có liên quan từng bước tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về quản lý chất lượng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hệ thống định mức xây dựng trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ, góp phần tích cực

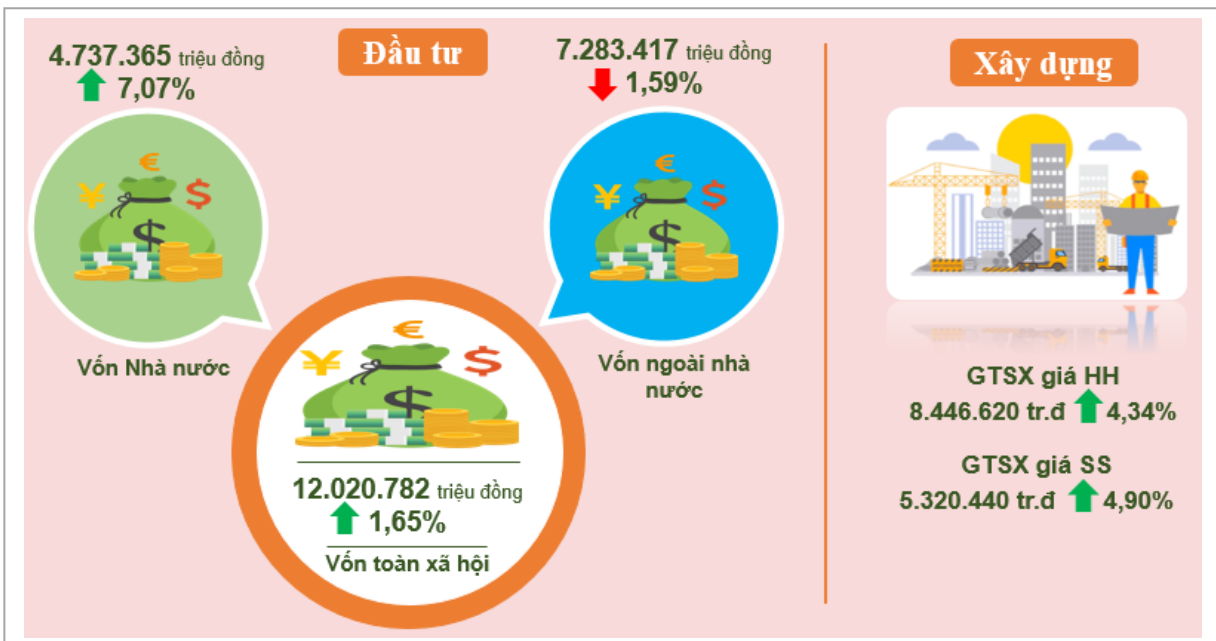
đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, tỉnh phê duyệt đề cương dự toán điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lai Châu năm 2023.

Trong năm có 35 công trình trọng điểm khởi công xây dựng mới có tổng số vốn đầu tư 2.620.770 triệu đồng, tổng số thực hiện trong năm 544.745 triệu đồng; có 79 công trình trọng điểm hoàn thành với tổng số thực hiện 2.390.289 triệu đồng.

Mức tăng trưởng nhóm hoạt động xây dựng nhà ở và nhà không ở còn thấp, ảnh hưởng bởi những khó khăn như: giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao, thị trường bất động sản trầm lắng, thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh... Tăng trưởng của hoạt động xây dựng năm 2023 chủ yếu trong nhóm công trình kỹ thuật dân dụng với 06 công trình thủy điện⁶ được khởi công xây dựng với tổng số vốn đầu tư là 1.472.270 triệu đồng, tổng số thực hiện trong năm là 297.879 triệu đồng và hàng loạt công trình thủy điện được đẩy nhanh tiến độ thi công nhằm đảm bảo tiến độ hoàn thành trong năm 2023.

Đầu tư và Xây dựng năm 2023

So với năm trước



3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

* Tài chính: Công tác thu ngân sách nhà nước được tập trung chỉ đạo, gắn với triển khai kịp thời các quy định mới về quản lý thu chi ngân sách nhà nước. Chi ngân sách đảm bảo cân đối, đảm bảo nguồn để thực hiện chi thường xuyên, chi đầu tư và các chính sách an sinh xã hội.

⁶ Thủy điện Chàng Phàng, thủy điện Nậm Han, thủy điện Hồ Mít, thủy điện Xí Lùng 1A, thủy điện Nậm Cùm 7, thủy điện Pa Vây Sừ 1

Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt 13.956 tỷ đồng, vượt 36% so với dự toán Trung ương giao, vượt 31% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 15% so với năm 2022; trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 2.086 tỷ đồng, vượt 1,7% so với dự toán Trung ương giao, bằng 85% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 6% so với năm 2022.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 13.956 tỷ đồng, vượt 36% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 15% so với năm 2022. Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về miễn, giảm, gia hạn các loại thuế cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh⁷.

Thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023

So với năm trước



* Tín dụng ngân hàng: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn, hiệu quả, triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách tiền tệ góp phần quan trọng vào thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, người dân; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các chính sách tín dụng theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội⁸. Ước thực hiện đến 31/12/2023, tổng huy động vốn đạt 20.360 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2022, trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương ước đạt

⁷ Thực hiện giảm 50% thuế bảo vệ môi trường mặt hàng xăng dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 với tổng số tiền 62,3 tỷ đồng; giảm 30% tiền thuê đất thuê mặt nước theo Nghị quyết số 07/NQ-CP và Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg với số tiền 3,8 tỷ đồng; giảm 50% mức thu lệ phí trước theo Nghị định số 41/2023/NĐ-CP với số tiền 5,3 tỷ đồng; gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP với số tiền 36,8 tỷ đồng; giảm thuế 2% được áp dụng với các nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế VAT 10% quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP với số tiền 11,6 tỷ đồng.

⁸ Cho vay hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP đối với 03 khách hàng, doanh số hỗ trợ lãi suất từ đầu chương trình là 28,25 tỷ, tổng số lãi đã hỗ trợ 170 triệu đồng. Theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP: cho vay dư nợ đối với 4 chương trình đạt 284 tỷ đồng với 3.384 khách hàng vay vốn; hỗ trợ 2% lãi suất cho 29.601 khách hàng với dư nợ 1.550,19 tỷ đồng, số tiền hỗ trợ lãi suất 28.94 tỷ đồng. Cho vay theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP đối với 4.675 khách hàng, tổng dư nợ đạt 272,47 tỷ đồng.

10.545 tỷ đồng, tăng 6,8%; tổng dư nợ tín dụng đạt 19.666 tỷ đồng, tăng 10,9%; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 1,3%. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh, đạt khoảng 90,3%/tổng giá trị thanh toán qua ngân hàng, tăng 2,6 điểm % so với năm 2022.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Dân số, lao động và việc làm

Dân số trung bình năm 2023 tỉnh Lai Châu ước tính khoảng 489.282 người, trong đó: Khu vực thành thị là 86.471 người, chiếm 17,67% tổng dân số toàn tỉnh và Khu vực nông thôn là 402.811 người chiếm 82,33% tổng dân số toàn tỉnh; Dân số Nam là 247.926 người, chiếm 50,67% tổng dân số toàn tỉnh, Nữ là 241.356 người, chiếm 49,33% tổng dân số toàn tỉnh.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên toàn tỉnh ước đạt 260.242 người, chiếm 53,19% tổng dân số toàn tỉnh, tăng 1,79% so với năm trước, chia ra khu vực thành thị là 45.821 người, chiếm 17,61% so với lực lượng lao động; nông thôn là 214.421 người, chiếm 82,39% so với lực lượng lao động. Trong đó lực lượng lao động có việc làm là 258.840 người, chiếm 99,46% so với lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên, tăng 2,50% so với năm trước. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm tăng do những chính sách đào tạo nghề, khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh đã tạo thêm nhiều việc làm cho lao động trong tỉnh; bằng các hoạt động kêu gọi đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh có cơ hội tiếp cận thêm nhiều thị trường tiềm năng mới, từ đó tạo thêm nhiều việc làm ổn định cho người lao động. Kết quả đã giải quyết việc làm cho 9.842 lao động, trong đó: Thông qua nguồn vốn vay giải quyết việc làm cho 2.232 lao động; Thông qua các dự án nông, lâm, ngư nghiệp giải quyết cho 479 lao động; Tuyển dụng vào các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh là 5.032 lao động; Thông qua xuất khẩu lao động giải quyết việc làm cho 317 lao động; Người lao động tự tạo việc làm tại địa phương là 1.782 lao động.

Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi 1,17%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi 0,54%. Số người thất nghiệp này chủ yếu là học sinh, sinh viên vừa tốt nghiệp về địa phương chưa tìm được việc làm, người mắc các tệ nạn xã hội, những người đang trong độ tuổi lao động nhưng không không đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng.

2. Tình hình đời sống dân cư

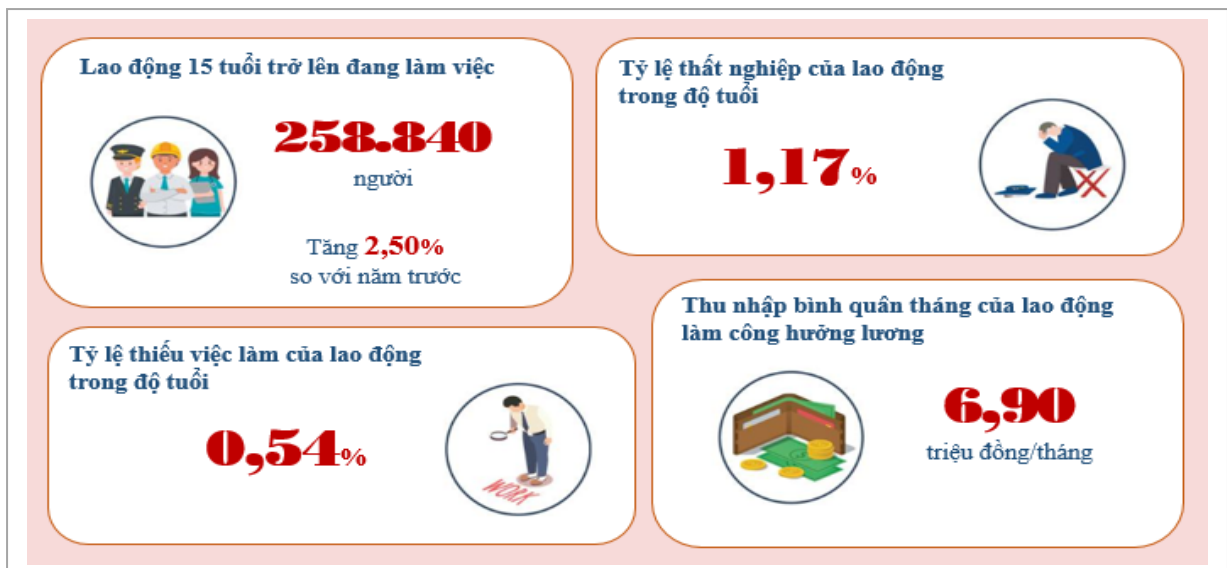
* Thực trạng đời sống cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động hưởng lương

Trong năm 2023, công tác chăm lo đời sống cho CCVCLĐ trong tỉnh được các tổ chức công đoàn cơ sở quan tâm và triển khai có hiệu quả. Các chế độ chính sách như: tiền lương, BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác được thực hiện tốt. Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang từ ngày 01/7/2023 là 1,8 triệu đồng (tăng 20,8% so với mức lương cũ) nhằm hỗ trợ người lao động bớt khó khăn, đảm bảo an sinh xã hội, bù trừ trượt giá, góp phần cải thiện mức sống của người lao động. Thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương năm 2023 ước đạt 6,90 triệu đồng/tháng.

* Đời sống nông dân ở địa phương

Trong năm 2023, thông qua các hoạt động tuyên truyền, tư vấn giới thiệu việc làm; chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội... đã tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Tuy nhiên đời sống nông dân trên địa bàn tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn như: giá vật tư đầu vào cho sản xuất tăng cao, chi phí sản xuất lớn, thị trường tiêu thụ không ổn định; dịch bệnh, hạn hán, thiên tai gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

Lao động và việc làm năm 2023



3. Công tác an sinh xã hội

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội: tổ chức thăm hỏi, tặng quà⁹, giải quyết các chế độ, chính sách cho người có công và thân nhân theo quy định¹⁰; phê duyệt danh sách điều dưỡng phục hồi sức khỏe người có

⁹ Trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão đã thăm hỏi, tặng quà đối tượng người có công với cách mạng 2.806 suất, kinh phí 2.243,887 triệu đồng; thăm hỏi, chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán 789 suất, kinh phí 403,050 triệu đồng. Trao tặng 3.351 suất quà cho gia đình thương binh, liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/2023) với số tiền là 1.874,8 triệu đồng,...

¹⁰ Thực hiện thủ tục di chuyển, tiếp nhận 04 hồ sơ đối tượng người có công để quản lý; giải quyết chế độ thờ cúng cho 09 thân nhân liệt sĩ; trợ cấp mới cho 01 người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, 01 thương

công, thân nhân liệt sĩ năm 2023 cho 265 người với kinh phí hơn 615,3 triệu đồng; phê duyệt phương án phân bổ kinh phí đầu tư nâng cấp, sửa chữa, cải tạo công trình nghĩa trang liệt sĩ năm 2023. Quan tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, huy động các nguồn lực hỗ trợ cho các hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, mồ côi¹¹; công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Thực hiện đồng bộ các chính sách, pháp luật trong công tác phòng, chống tệ nạn

Công tác phát triển bảo hiểm xã hội được quan tâm, tăng cường chỉ đạo thực hiện. HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh. Ước thực hiện cả năm số người tham gia BHXH bắt buộc, BHTN đạt 100% kế hoạch; số người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT còn thấp so với kế hoạch; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 90,8%, thấp hơn 5,3 điểm % so với kế hoạch.

Các chính sách, chương trình giảm nghèo được triển khai khá toàn diện, đầy đủ. Đẩy mạnh tổ chức thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, đời sống của người nghèo từng bước được cải thiện, nâng cao, an sinh xã hội luôn được đảm bảo. Ước thực hiện năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 26,40%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo chung của tỉnh là 3,91%.

4. Giáo dục, đào tạo

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đã hoàn thành chương trình năm học 2022-2023 theo kế hoạch, khai giảng và triển khai nhiệm vụ năm học mới 2023-2024. Tổ chức các kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế¹². Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương và lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11. Từng bước giải quyết

binh; hoàn trả 03 mẫu sinh phẩm hài cốt liệt sĩ vào các phần mộ liệt sĩ đã lấy mẫu giám định ADN. Tiếp nhận, giải quyết chế độ cho thân nhân 04 liệt sĩ; giải quyết chế độ mai táng phí cho thân nhân người có công, thân nhân từ trần 285 người với kinh phí hơn 4.406,5 triệu đồng...v.v...

¹¹ Tặng 142.760 suất quà với kinh phí hơn 41.944 triệu đồng cho đối tượng người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn; trao tặng học bổng cho 104 học sinh khuyết tật từ hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam với số tiền 104 triệu đồng; trao tặng 150 suất quà và 153 triệu đồng tiền mặt cho 213 trẻ em nghèo, mồ côi, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn từ nguồn quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam. Hỗ trợ 16 triệu đồng cho 08 gia đình có trẻ bị chết do đuối nước, tai nạn giao thông, thương tích, mắc bệnh hiểm nghèo. Hỗ trợ phẫu thuật, khám tim mạch cho 2.536 trẻ em với số tiền 393,3 triệu đồng; hỗ trợ 120 trẻ em khám, phẫu thuật khuyết tật, tiền ăn, đi lại với số tiền 84,7 triệu đồng. Thực hiện 02 dự án (02 cây cầu) tại xã Nậm Hàng, Nậm Ban (huyện Nậm Nhùn) với kinh phí 2,1 tỷ đồng giúp 1.140 trẻ em tại địa phương thuận lợi đến trường. Phân bổ 471,975 tấn gạo hỗ trợ Nhân dân trong thời gian giáp hạt năm 2023.

¹² Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia lớp 12 (01 giải ba, 04 giải khuyến khích); thi khoa học cấp tỉnh, có 02 dự án tham dự kỳ thi quốc gia; thi học sinh cấp tỉnh năm học 2022-2023; kiểm tra học kỳ; thi tuyển sinh vào lớp 10, tuyển sinh lớp 1, lớp 6, thi tốt nghiệp THPT.

tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; đẩy mạnh công tác xã hội hóa và huy động các nguồn lực hỗ trợ cho giáo dục¹³. Ưu tiên tăng cường kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất và các điều kiện để xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; ước thực hiện năm 2023, toàn tỉnh có 203 trường chuẩn quốc gia, đạt 61,9%, tăng 3,8% so với năm 2022.

Triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch: cử 58 lượt công chức viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng, mở được 49 lớp bồi dưỡng về bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, bồi dưỡng theo vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành.

5. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được thực hiện tốt; đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân; chú trọng nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại tất cả các tuyến; thực hiện ký kết hợp tác toàn diện về y tế giữa UBND tỉnh Lai Châu và Bệnh viện Bạch Mai, tăng cường hợp tác với các Bệnh viện tuyến Trung ương nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật theo Đề án 1816, bệnh viện vệ tinh¹⁴. Phát hiện, xử lý kiểm soát tốt các loại dịch bệnh, không để bùng phát trên diện rộng; duy trì việc tiêm phòng các loại vắc xin cho các đối tượng, đảm bảo kịp thời.

Duy trì thực hiện chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại dự phòng lây nhiễm HIV, chăm sóc điều trị thuốc ARV cho bệnh nhân HIV/AIDS, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone, đảm bảo hiệu quả, an toàn. Thường xuyên tuyên truyền thực hiện công tác an toàn thực phẩm, kịp thời kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống theo quy định¹⁵.

6. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

Trong năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 173 vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội; phát hiện bắt, tiếp nhận 672 vụ, 804 đối tượng tội phạm về ma túy; phát hiện 225 vụ, việc về kinh tế; Phát hiện 150 vụ vi phạm về môi trường.

Về an toàn giao thông: Trong năm, tình hình trật tự, an toàn giao thông cơ

¹³ Năm 2023 đã huy động xã hội hóa được tổng số tiền trên 8 tỷ đồng.

¹⁴ Cử 13 bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên tiếp nhận các kỹ thuật từ tuyến trên như: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, Bệnh viện Phụ Sản TỰ, Bệnh viện Bạch Mai, ĐHY Hà Nội, Bệnh viện E... trong các lĩnh vực Hồi sức sơ sinh tại phòng sinh, Kỹ thuật lọc máu liên tục và thay huyết tương, Holter Huyết áp, Chăm sóc người bệnh Hồi sức tích cực, chăm sóc trước, trong và sau sinh, chẩn đoán, điều trị, quản lý và phòng bệnh Thalassemia,... Phối hợp với các bệnh viện tuyến trên như Bệnh viện Nội tiết TW, Bệnh viện Bạch Mai, Đội lâm sàng - Công ty Fresenius Medical Care Việt Nam... tổ chức đào tạo cho 157 cán bộ của bệnh viện.

¹⁵ Từ đầu năm đến nay, đã kiểm tra 4.185/4.248 cơ sở hiện có, trong đó có 3.851 cơ sở đạt tiêu chuẩn, chiếm 92%; phát hiện xử lý vi phạm đối với 334 cơ sở với số tiền phạt hơn 60 triệu đồng.

bản được đảm bảo. Toàn tỉnh xảy ra 44 vụ làm 17 người chết, 49 người bị thương.

Về Cháy nổ: Trong năm 2023, tình hình cháy, nổ trên địa bàn cơ bản được kiểm chế, ghi nhận xảy ra 05 vụ, thiệt hại tài sản khoảng 2.834 triệu đồng.

7. Tình hình thiên tai, môi trường

Về thiên tai: Luỹ kế từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023, trên địa bàn tỉnh Lai Châu xảy ra 09 đợt thiên tai làm chết 06 người, 02 người mất tích và 06 người bị thương, gây ảnh hưởng đến tài sản của nhà nước và nhân dân; Ước tổng giá trị thiệt hại trên 283 tỷ đồng.

Về môi trường: Luỹ kế từ 15/12/2022 đến 14/12/2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã phát hiện 150 vụ vi phạm về môi trường, số vụ đã xử lý 124 vụ, số tiền xử phạt 2.124 triệu đồng.

Thiên tai, trật tự, an toàn xã hội năm 2023



8. Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông

Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Các sự kiện văn hóa, thể thao tiếp tục diễn ra sôi nổi, đảm bảo an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, tạo không khí vui tươi và ấn tượng sâu sắc trong lòng du khách, tiêu biểu như: Giải Vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 64 năm 2023, Ngày hội Văn hóa các dân tộc có dân số dưới 10.000 người lần thứ I tại tỉnh Lai Châu và nhiều giải thi đấu thể thao quy mô toàn quốc, khu vực. Duy trì tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật, giải thi đấu thể thao cấp tỉnh; tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình, bản, khu phố văn hóa và xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa.

Công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị đảm bảo thiết thực, hiệu quả đúng định hướng; các cơ quan báo, đài đã đưa tin phản ánh đầy đủ, kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành và tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh, tập trung tuyên truyền các nội dung chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm và sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh. Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh - truyền hình đảm bảo theo kế hoạch.

IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Năm 2023, là một năm với nhiều sự cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành, sự đồng hành của doanh nghiệp, sự đồng thuận của Nhân dân trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Lai Châu đã đạt được những thành quả nhất định và tiếp tục phát triển.

*** Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

Về kinh tế

Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh thâm canh, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; tập trung vào các loại cây trồng chủ lực của tỉnh, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu các sản phẩm OCOP, phát triển cây Sâm Lai Châu. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, mở rộng quy mô nuôi trồng thủy sản lòng hồ và nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, tăng cường khoanh nuôi tái sinh, trồng mới rừng; chuẩn bị vật tư, lựa chọn các loại giống có chất lượng để phục vụ đủ nhu cầu trồng rừng mới đạt hiệu quả đúng thời vụ.

Phát triển công nghiệp chế biến gắn với phát triển hợp lý vùng nguyên liệu; duy trì các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, đảm bảo cung cấp vật liệu trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả các đề án khuyến công, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ các dự án thủy điện sớm hoàn thành đi vào hoạt động. Tăng cường công tác giải ngân vốn đầu tư công.

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh, mở rộng mạng lưới cửa hàng bán buôn, bán lẻ, mở rộng thị trường xuất khẩu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát giá cả các mặt hàng, đấu tranh phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại. Tăng cường thực hiện cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách Nhà nước, quản lý chi

ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định.

Nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm du lịch sẵn có, phát huy hiệu quả các khu, điểm du lịch đã được đầu tư. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế, tổ chức sự kiện du lịch tiếp cận thị trường du lịch mới.

Quản lý tốt các tuyến vận tải hiện có đồng thời mở mới một số tuyến vận tải hành khách liên tỉnh và nội tỉnh đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa giao thương của Nhân dân, đặc biệt là đáp ứng nhu cầu trong dịp lễ, tết.

*** Về văn hóa - xã hội**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo. Giải quyết hiệu quả tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Tăng cường cơ sở vật chất; thiết bị dạy và học đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; đổi mới giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, y tế dự phòng, giám sát chặt chẽ, xử lý và khống chế kịp thời các bệnh dịch.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo.

Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn; kết nối cung - cầu lao động trong nước, khu vực và gắn với thị trường lao động quốc tế.

Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đảm bảo phong trào được duy trì thường xuyên, sâu rộng, thiết thực.

Đẩy mạnh công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước, thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 phương diện: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp và PBTƯTK - TCTK;
- TT Tư vấn và DVTK - TCTK;
- Tỉnh uỷ tỉnh Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Lai Châu;
- Công TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo Cục TK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

CỤC TRƯỞNG

Lê Lâm Bằng